

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2023/DS-ST
Ngày 25-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Dòn;

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 512/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 247/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S – Số 111A, đường P, phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Trần Văn D, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – số 26, đường Ung Văn K, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023) (có mặt);

- Ông Võ Huy H, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – số 26, đường Ung Văn K, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023) (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Thế Đ, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – số 26, đường Ung Văn K, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023) (vắng mặt);

- Ông Trần Văn T, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – số 26, đường Ung Văn K, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Chí T.

Địa chỉ: F1/7, ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021 và lời khai của các người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì:

Ngày 09/02/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ký với ông Phan Chí T Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 với số tiền vay là 580.000.000đ, mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, thời hạn vay: 84 tháng từ ngày giải ngân, lãi suất trong hạn: Thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/ thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật, trả phí theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngày 10/02/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân số tiền 580.000.000đ cho Ông T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0163.KUNN.VIB605.18. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.59%/năm [lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.79%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng vay đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay]. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018, Ông T đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018, thế chấp 01 (một) xe ô tô con màu bạc nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA E, số khung RL4JW8EM5J3235962, số máy 1TRA406850.

Trong quá trình sử dụng thẻ, Ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 25/7/2023, Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền 86.950.562đ (trong đó: Tiền nợ gốc đã thanh toán là 55.306.683đ, tiền nợ lãi đã thanh toán là 31.643.879đ). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nhiều lần thông báo cho Ông T yêu cầu thanh toán số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 nhưng Ông T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Ông T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 tạm tính đến ngày 25/7/2023 là 995.051.170đ, trong đó, nợ gốc là 524.693.317đ, nợ lãi trong hạn là 3.828.156đ, nợ lãi quá hạn là 466.529.697đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 26/7/2023

cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018 để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Phan Chí T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu, chứng cứ của Ông T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Trần Văn D trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phan Chí T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018 tạm tính đến ngày 25/7/2023 là 995.051.170đ, trong đó, nợ gốc là 524.693.317đ, nợ lãi trong hạn là 3.828.156đ, nợ lãi quá hạn là 466.529.697đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 26/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018 để thu hồi nợ.

Bị đơn – ông Phan Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Ngày 25/11/2022, Tòa án thụ lý vụ án đến ngày 29/5/2023, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018, Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/02/2018, lịch sử giao dịch trả nợ thì có cơ sở xác định ông Phan Chí T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q hợp đồng tín dụng. Do Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về xử lý tài sản bảo đảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Bị đơn – ông Phan Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Phan Chí T thanh toán số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018. Căn cứ kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M tại Công văn số 3740/TAHBC ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M thì ông Phan Chí T có đăng ký thường trú tại F1/7, tổ 3, ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

[1.2] Ông Phan Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông T.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc:

[2.1.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 có chữ ký của ông Phan Chí T và chữ ký của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0163.KUNN.VIB605.18 ngày 10/02/2018, có cơ sở xác định ngày 05/6/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Phan Chí T đã giao kết hợp đồng để cấp tín dụng theo hình thức cho vay số tiền 580.000.00đ, mục đích: Thanh toán mua xe ô tô. Việc giao kết Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và Ông T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực.

[2.1.2] Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0163.KUNN.VIB605.18 ngày 10/02/2018 thì ông Phan Chí T đã nhận đủ số tiền vay 580.000.00đ. Theo các Bản kê tính lãi do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cung cấp thì Ông T chưa thanh toán số tiền nợ gốc 524.693.317đ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từ ngày 11/10/2018 đến nay là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại tiểu mục 1.5, mục 2 của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018; Điều 1 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm Hợp đồng tín dụng) nên căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, buộc Ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc còn lại là 524.693.317đ.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn:

[2.2.1] Do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 11/10/2018 nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 524.693.317đ sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại mục 3 của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018; khoản 4.3 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm Hợp đồng tín dụng).

[2.2.2] Căn cứ tiêu mục 1.4 mục 1, mục 3 của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018; Điều 1 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm Hợp đồng tín dụng); mục 6 của Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0163.KUNN.VIB605.18 ngày 10/02/2018; Nghị quyết của Ủy ban giá – khối ngân hàng bán lẻ số 201803 có hiệu lực từ ngày 01/02/2018; Bảng giá cho vay khối NHBL theo Nghị quyết của UBG số 112019-029 có hiệu lực từ ngày 19/11/2019, Nghị quyết số 1111.LEN.2021(10) có hiệu lực từ ngày 03.12.2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì nợ lãi trong hạn theo mức lãi suất từng giai đoạn tính trên số nợ gốc tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ và nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất bằng 150% của lãi suất trong hạn đang được áp dụng cho khoản tín dụng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu Ông T trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 25/7/2023 gồm: Nợ lãi trong hạn là 3.828.156đ và nợ lãi quá hạn là 466.529.697đ là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận của các bên về lãi, lãi suất trong Hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên có cơ sở chấp nhận, buộc Ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ lãi tính đến ngày 25/7/2023 gồm: Nợ lãi trong hạn là 3.828.156đ, nợ lãi quá hạn là 466.529.697đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0163.HDTC.VIB605.18 ngày 09/02/2018 thì Ông T đã thế chấp 01 (một) xe ô tô con màu bạc nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA E, số khung RL4JW8EM5J3235962, số máy 1TRA406850 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên nên căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, buộc ông Phan Chí T thanh toán số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 tính đến ngày 25/7/2023 là 995.051.170đ, trong đó, nợ gốc là 524.693.317đ, nợ lãi trong hạn là 3.828.156đ, nợ lãi quá hạn là 466.529.697đ và có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2023 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nên Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.851.535đ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014, 2018, 2020, 2022.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc ông Phan Chí T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền còn nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 0163.HDTD.VIB605.18 ngày 09/02/2018 tính đến ngày 25/7/2023 là 995.051.170đ (chín trăm chín mươi lăm triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm bảy mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 524.693.317đ (năm trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng), nợ lãi trong hạn là 3.828.156đ (ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn một trăm năm mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 466.529.697đ (bốn trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Chí T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.851.535đ (bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi một nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.752.088đ (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn không trăm tám mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041982 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014, 2018, 2020, 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014, 2018, 2020, 2022; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014, 2018, 2020, 2022.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Thanh Thùy